TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 4 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hằng;

2. Ông Phạm Văn Trịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Chăm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025, về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tú H, sinh năm: 1998; địa chỉ: Số C, đường C, khu phố E, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Bà Mai Quỳnh N (MAI, NHU Q), sinh năm: 1998;

Hộ chiếu Hoa Kỳ số: 677744363, cấp ngày 14/3/2022 tại Hoa Kỳ;

Địa chỉ: A M, M, TX G Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Tú H trình bày:

Ông H và bà Mai Quỳnh N (MAI, NHU Q) tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2019, được Ủy ban nhân dân thành phố P cấp Giấy chứng

nhận kết hôn số 81/2019, ngày 30/10/2019. Sau khi kết hôn, cả hai chỉ chung sống với nhau khoảng 01 tháng rồi bà Mai Quỳnh N (MAI, NHU Q) phải về lại Mỹ, do khoảng cách địa lý quá xa nên hai bên chỉ liên hệ với nhau qua mạng xã hội. Hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì tính cách sống và quan điểm không phù hợp, không ai quan tâm đến ai. Dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng nhiều và cả hai không thể chia sẻ với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống. Ông H nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho ly hôn giữa ông Nguyễn Tú H và bà Mai Quỳnh N (MAI, NHU Q).

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại văn bản trình bày ý kiến và đề nghị giải quyết vắng mặt tại Tòa án ngày 19/3/2025, bị đơn là bà Mai Quỳnh N (MAI, NHU Q) trình bày:

Quá trình tìm hiểu, kết hôn và đời sống hôn nhân giống như trình bày của ông Nguyễn Tú H. Giữa bà và ông H không hợp nhau, thường hay cãi vả, mâu thuẫn trầm trọng, không có tiếng nói chung, hai người sống ở hai đất nước khác nhau, khoảng cách địa lý quá xa, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Mai Quỳnh N (MAI, NHU Q) đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Tú H. Bà Mai Quỳnh N (MAI, NHU Q) xác định giữa bà và ông H không con chung và không tài sản chung, không nợ chung.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tống đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Tú H và bà Mai Quỳnh N (MAI, NHU Q) đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đủ điều kiện để chấp nhận cho ly hôn, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tú H, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bà Mai Quỳnh N (MAI, NHU Q) hiện đang sinh sống và làm việc tại Mỹ nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Tú H và bà Mai Quỳnh N (MAI, NHU Q) có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Nguyễn Tú H và bà Mai Quỳnh N (MAI, NHU Q).

[3] Về nội dung: Ông Nguyễn Tú H và bà Mai Quỳnh N (MAI, NHU Q) tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 81/2019 ngày 30/10/2019. Ông H và bà Mai Quỳnh N (MAI, NHU Q) đều đồng thuận xác định giữa hai người có nhiều sự khác biệt, mâu thuẫn, cả hai không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đủ điều kiện để giải quyết cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con, tài sản: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Tú H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 và khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tú H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tú H ly hôn với bà Mai Quỳnh N (MAI, NHU Q).

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Tú H với bà Mai Quỳnh N (MAI, NHU Q) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 81/2019 do Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/10/2019 chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con, tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Tú H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000513 ngày 18/12/2024.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, ông Nguyễn Tú H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Thời hạn kháng cáo đối với bà Mai Quỳnh N (MAI, NHU Q) là 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- UBND thành phố Phan Thiết;
- Cổng TTĐT-TANDTC;
- Lưu: Tổ HCTP, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lê Phương